

Số: 27/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Ông **Cao Minh S** sinh năm 1959.

2/ Bà **Trương Thúy L**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Khóm 3, Phường N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho bà Trương Thúy L: Ông Cao Minh S, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khóm 3, Phường N, tỉnh Vĩnh Long. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề 26/12/2024.

- Bị đơn:

1/ Ông **Lê Chí Q**, sinh năm 1980.

2/ Bà **Phạm Thị Mộng T**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 403 Đường T, Khóm A, Phường Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Cao Minh S, ông Lê Chí Q và bà Phạm Thị Mộng T cùng thống nhất thoả thuận:

Phần (B1) diện tích 14,3m² thuộc thửa 221; Phần (B2) diện tích 3m² thuộc thửa 220; Phần (B3) diện tích 3,2m² thuộc thửa 216; Phần (B4) diện tích 21m² thuộc thửa 218 cùng tờ bản đồ số 74, tọa lạc tại Phường T, tỉnh Vĩnh Long là của ông Lê Chí Q và bà Phạm Thị Mộng T.

Phần (B1) diện tích 14,3m² thuộc thửa 221; Phần (B2) diện tích 3m² thuộc thửa 220; Phần (B3) diện tích 3,2m² thuộc thửa 216; Phần (B4) diện tích 21m² thuộc thửa 218 có vị trí tứ cận theo Công văn số 315/CNKV10 - KT ngày 07/8/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực 10.

Ông Lê Chí Q và bà Phạm Thị Mộng T tự nguyện hỗ trợ cho ông Cao Minh S và bà Trương Thúy L số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí thẩm định, định giá và cung cấp thông tin: 5.502.892 đồng. Ông Cao Minh S và bà Trương Thúy L tự nguyện chịu toàn bộ. Ông Cao Minh S và bà Trương Thúy L đã nộp xong nên không phải nộp tiếp.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Minh S và bà Trương Thúy L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Nên ông S, bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Chí Q và bà Phạm Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên